

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HOÁ
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số: 3626/QĐ-UBND ngày 10/9/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thực thực hiện (X)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC TT		
							Toàn trình	Một phần	
I	Thủ tục hành chính tiếp công dân								
1	1.010943	Thủ tục tiếp công dân tại thành phố	Theo khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, kiến nghị, phản ánh.	UBND thành phố, các sở, ngành và tương đương	Không có	X			- Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Tổ cáo năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ - Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thực thực hiện (X)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC TT		
							Toàn trình	Một phần	
II	Thủ tục hành chính xử lý đơn								
1	2.002499	Thủ tục xử lý đơn tại thành phố	<i>Theo khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân:</i> Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, kiến nghị, phản ánh.	UBND thành phố, Giám đốc sở và cấp tương đương	Không có	X			- Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Tố cáo năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành, - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ - Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thực thực hiện (X)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC TT		
							Toàn trình	Một phần	
III	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu								
1	2.002407	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại thành phố	<i>Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011:</i> Thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý	UBND thành phố; Các Sở, ngành và tương đương	Không có	X			- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020; - Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thực thực hiện (X)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC TT		
							Toàn trình	Một phần	
2	2.002411	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại thành phố	Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011: Thời gian giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý	UBND thành phố, Giám đốc Sở và cấp tương đương	Không có	X			- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020; - Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thực thực hiện (X)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC TT		
							Toàn trình	Một phần	
IV	Thủ tục giải quyết tố cáo								
1	2.002394	Giải quyết tố cáo cấp thành phố	<i>Điều 30 Luật Tố cáo năm 2018:</i> Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày	Thanh tra thành phố, cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố	Không có	X			- Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 - Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thực thực hiện (X)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC TT		
							Toàn trình	Một phần	
I	Thủ tục hành chính tiếp công dân								
1	2.001909	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Theo khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, kiến nghị, phản ánh.	UBND cấp xã	Không có	X			- Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Tổ cáo năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ - Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTCTP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Chính phủ.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thực thực hiện (X)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC TT		
							Toàn trình	Một phần	
II	Thủ tục hành chính xử lý đơn								
1	2.001801	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Theo khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, kiến nghị, phản ánh.	UBND cấp xã	Không có	X			- Căn cứ Luật Tiếp công dân năm 2013; Luật Tố cáo năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành, - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra - Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thực thực hiện (X)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC TT		
							Toàn trình	Một phần	
III	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu								
1	2.002409	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại xã	<i>Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011:</i> Thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời gian giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.	UBND cấp xã	Không có	X			- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2020; - Căn cứ Quyết định số 424/QĐ-TTCT ngày 29/7/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ. Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-TTCT ngày 27/6/2025 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính cấp xã được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thực thực hiện (X)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC TT		
							Toàn trình	Một phần	
IV	Thủ tục giải quyết tố cáo								
1	2.002396	Giải quyết tố cáo cấp xã	<i>Điều 30 Luật Tố cáo năm 2018:</i> Thời hạn giải quyết tố cáo là không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý tố cáo. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày	UBND cấp xã	Không có	X			Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 - Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-TTCT ngày 09/10/2019 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ. Căn cứ Quyết định số 587/QĐ-TTCT ngày 27/6/2025 của Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính cấp xã được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG (03 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thực thực hiện (X)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC TT		
							Toàn trình	Một phần	
1	2.0001790	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu - Người đang giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1,2,3 Điều 34 của Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/3/2021 (theo hướng dẫn tại Công văn số 252/TTCP-C.VI ngày 19/2/2021 của Thanh tra Chính phủ) - Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển	Cơ quan nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan hành chính nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện tổ chức triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập	Không		Không	Không	Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/10/2020 - Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thực thực hiện (X)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC TT		
							Toàn trình	Một phần	
			dụng, bố trí vào vị trí công tác. 2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung: Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động tài sản, thu nhập. 3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm: Người giữ chức vụ Giám đốc sở và tương đương trở lên, người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp						

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thực thực hiện (X)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC TT		
							Toàn trình	Một phần	
			tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị cá nhân khác theo quy định của Chính phủ phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. 4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ: - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1,2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN 2018 khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác phải hoàn thành kê khai chậm nhất 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ						

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thực thực hiện (X)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC TT		
							Toàn trình	Một phần	
			nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác; - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật PCTN 2018 về việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử						
2	2.002401	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Không quá 115 ngày (trong đó thời hạn xác minh là 45 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày; thời hạn ban hành kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày, thời	Cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập được quy định tại Điều 30 Luật PCTN 2018	Không		Không	Không	Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/10/2020 - Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-TTCT ngày 08/3/2021 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cách thực thực hiện (X)			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC TT		
							Toàn trình	Một phần	
			hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc)						
3	2.002403	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước	Không		Không	Không	Luật phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14; Nghị định số 159/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/7/2019; Nghị định số 184/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026 - Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-TTCP ngày 26/8/2026 về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.